

PHƯƠNG ÁN

Điều tra nghiên cứu và phát triển năm 2016

(Ban hành theo Quyết định số 1276/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2016)

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (NC&PT) của các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các trường đại học, các tổ chức dịch vụ KH&CN; các cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ có hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm mục đích thu thập thông tin về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của quốc gia phục vụ đánh giá, xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch khoa học và công nghệ.

Điều tra NC&PT đáp ứng yêu cầu cung cấp số liệu để:

1. Đánh giá thực trạng, phân tích xu hướng thay đổi, xây dựng kế hoạch, chiến lược về NC&PT trên phạm vi cả nước, theo các Bộ, ngành cũng như các địa phương.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách về phát triển KH&CN, Luật Khoa học và Công nghệ, các kế hoạch, chương trình về NC&PT. Phục vụ so sánh quốc tế về các chỉ tiêu thống kê về NC&PT.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về NC&PT của Việt Nam phục vụ các phân tích chuyên sâu và làm tiền đề cho các cuộc điều tra của các năm tiếp theo.

2. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

2.1. Đối tượng và đơn vị điều tra

Đối tượng điều tra, đồng thời là đơn vị điều tra của Điều tra NC&PT là:

1. Các tổ chức khoa học và công nghệ:

- Tổ chức nghiên cứu và phát triển (viện hàn lâm, viện/trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và cơ sở nghiên cứu và phát triển khác);

- Cơ sở giáo dục đại học bao gồm: đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng (các viện, trung tâm nghiên cứu thuộc trường được coi như đơn vị trường đại học);

- Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (các trung tâm, văn phòng, phòng thử nghiệm,... về: Thông tin, thư viện; bảo tàng KH&CN; dịch thuật, biên tập, xuất bản cho KH&CN; điều tra cơ bản định kỳ, thường xuyên; thống kê, điều tra xã hội; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tư vấn về KH&CN; sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ;...).

2. Các cơ quan hành chính và quản lý nhà nước về KH&CN, các đơn vị sự nghiệp khác có hoạt động NC&PT;

3. Các tổ chức NC&PT thuộc Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam và các Hội nghề nghiệp khác;

4. Các doanh nghiệp có hoạt động NC&PT;

5. Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng không thuộc đối tượng của cuộc điều tra này.

2.2. Phạm vi điều tra

- Tất cả các đơn vị thuộc đối tượng trên ở phạm vi cả nước.

- Phạm vi lĩnh vực: Tất cả các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo Bảng phân loại Lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo

Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

- + Khoa học tự nhiên;
- + Khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- + Khoa học y, dược;
- + Khoa học nông nghiệp;
- + Khoa học xã hội;
- + Khoa học nhân văn.

3. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

3.1. Thời điểm, thời kỳ điều tra

a) Thời điểm bắt đầu điều tra là ngày 01/6/2016. Những chỉ tiêu thu thập theo thời điểm được lấy thông tin theo số thực tế có đến 31/12/2015.

b) Thời kỳ điều tra: Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin trong vòng 1 năm, tính đến hết 31/12/2015.

3.2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin là 30 ngày kể từ ngày 01/6/2016 đến 30/6/2016.

4. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

4.1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra tập trung phục vụ các chỉ tiêu:

Các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê Quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam:

- Chỉ tiêu 1402: Số người trong các tổ chức khoa học và công nghệ;
- Chỉ tiêu 1403: Số người hoạt động nghiên cứu và phát triển;

- Chỉ tiêu 1406: Tỷ lệ chi đổi mới công nghệ so với tổng vốn cố định của doanh nghiệp;
- Chỉ tiêu 1407: Chi cho nghiên cứu và phát triển.

Các chỉ tiêu Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BKHHCN ngày 19/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ:

- Chỉ tiêu 0401: Tổng chi trong nước cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- Chỉ tiêu 0402: Chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các khu vực;
- Chỉ tiêu 0403: Số người hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (tính theo đầu người);
- Chỉ tiêu 0404: Số người hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ quy đổi tương đương toàn thời gian (FTE);
- Chỉ tiêu 0405: Số cán bộ nghiên cứu (tính theo đầu người);
- Chỉ tiêu 0406: Số cán bộ nghiên cứu quy đổi tương đương toàn thời gian (FTE);
- Chỉ tiêu 0407: Số đề tài/đề án khoa học và công nghệ được phê duyệt mới;
- Chỉ tiêu 0408: Số đề tài/đề án khoa học và công nghệ được nghiệm thu;
- Chỉ tiêu 0409: Số dự án khoa học và công nghệ được phê duyệt mới;
- Chỉ tiêu 0410: Số dự án khoa học và công nghệ được nghiệm thu;
- Chỉ tiêu 0411: Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đưa vào ứng dụng.

a. Nhóm thông tin chung về đơn vị bao gồm

- Tên đơn vị;
- Địa chỉ;

- Loại hình kinh tế;
- Bộ, ngành/tỉnh thành phố trực thuộc trung ương chủ quản;
- Lĩnh vực nghiên cứu chính của đơn vị;
- Loại hình hoạt động nghiên cứu chính của đơn vị.

b. Nhóm thông tin về nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Nhân lực NC&PT chia theo vị trí hoạt động (cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật và nhân viên hỗ trợ), thành phần kinh tế, khu vực địa lý, khu vực hoạt động, bộ, ngành, loại hình nghiên cứu;

- Cán bộ nghiên cứu chia theo trình độ chuyên môn, chức danh, giới tính, thành phần kinh tế, khu vực hoạt động, khu vực địa lý, Bộ, ngành, loại hình nghiên cứu;

- Cán bộ nghiên cứu chia theo lĩnh vực nghiên cứu, khu vực hoạt động, thành phần kinh tế, khu vực địa lý, Bộ, ngành;

- Thời gian dành cho hoạt động NC&PT.

c. Nhóm thông tin về chi phí cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Chi phí cho hoạt động NC&PT chia theo nguồn cấp kinh phí, loại hình kinh tế, khu vực địa lý, bộ, ngành;

- Chi phí cho hoạt động NC&PT chia theo khu vực hoạt động;

- Chi phí cho hoạt động NC&PT chia theo lĩnh vực nghiên cứu;

- Chi phí cho hoạt động NC&PT chia theo loại hình nghiên cứu.

d. Nhóm thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo cấp quản lý, theo loại hình kinh tế, khu vực hoạt động, khu vực địa lý, bộ, ngành, loại hình nghiên cứu;

- Kết quả/sản phẩm của hoạt động theo loại hình kinh tế, khu vực hoạt động, khu vực địa lý, Bộ, ngành, loại hình nghiên cứu.

4.2. Phiếu điều tra

Điều tra NC&PT 2016 sử dụng 05 loại phiếu:

a) Phiếu số 01/NCPT-VNC/2016: Phiếu thu thập thông tin NC&PT dành cho Viện nghiên cứu (*áp dụng cho Viện/Trung tâm NC&PT của Nhà nước, ngoài nhà nước và có vốn đầu tư nước ngoài*);

b) Phiếu số 02/NCPT-ĐH/2016: Phiếu thu thập thông tin NC&PT dành cho Cơ sở giáo dục đại học (*áp dụng cho đại học, trường đại học, cao đẳng, học viện*);

c) Phiếu số 03/NCPT-DV/2016: Phiếu thu thập thông tin NC&PT dành cho các tổ chức dịch vụ KH&CN (Thông tin, thư viện; bảo tàng KH&CN; dịch thuật, biên tập, xuất bản cho KH&CN; điều tra cơ bản định kỳ, thường xuyên; thống kê, điều tra xã hội; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tư vấn về KH&CN; sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ;...);

d) Phiếu số 04/NCPT-HCSN/2016: Phiếu thu thập thông tin NC&PT dành cho các cơ quan hành chính có hoạt động NC&PT (các Tổng cục, Cục, Sở KH&CN...), các đơn vị sự nghiệp khác (công lập và ngoài công lập) có hoạt động NC&PT (các bệnh viện, các đơn vị sự nghiệp của bộ ngành, địa phương);

e) Phiếu số 05/NCPT-DN: Phiếu thu thập thông tin NC&PT dành cho Doanh nghiệp (*áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động NC&PT*). Các thông tin trong phiếu này đã được lồng ghép vào cuộc điều tra Doanh nghiệp năm 2016 của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

5. PHÂN LOẠI, DANH MỤC ÁP DỤNG CHO CUỘC ĐIỀU TRA

a) Bảng phân loại Lĩnh vực nghiên cứu KH&CN, Bảng phân loại mục tiêu kinh tế-xã hội của hoạt động khoa học và công nghệ, Bảng phân loại dạng hoạt động khoa học và công nghệ, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKH&CN ngày 04 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2010 được ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra.

6. LOẠI ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

6.1. Loại điều tra

Là cuộc điều tra toàn bộ các tổ chức có hoạt động NC&PT (triển khai các đề tài/dự án) trên phạm vi cả nước.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin theo hai phương pháp: gián tiếp và trực tiếp để thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra.

Phương pháp trực tiếp: Điều tra viên trực tiếp đến các đơn vị điều tra gặp cán bộ được phân công của các đơn vị giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung và cùng với cán bộ của đơn vị thu thập, tính toán số liệu để ghi vào phiếu điều tra. Phương pháp này được áp dụng với đa số đơn vị điều tra.

Phương pháp gián tiếp: Tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung cách ghi phiếu và yêu cầu đơn vị điều tra gửi phiếu điều tra về cơ quan điều tra theo đúng nội dung và thời gian quy định của Phương án điều tra. Phương pháp này áp dụng khi điều tra viên khó tiếp cận với đơn vị điều tra.

Để thực hiện thuận lợi điều tra trực tiếp điều tra viên cần tuyển chọn là cán bộ điều tra có kinh nghiệm trong lĩnh vực điều tra thống kê.

7. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, TỔNG HỢP VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

7.1. Phương pháp xử lý thông tin

Mã số của các đơn vị được ghi thủ công theo khu vực thực hiện hoạt động NC&PT.

Phương pháp nhập tin: Cuộc điều tra được xử lý tổng hợp tập trung bằng máy tính, nhập tin bằng bàn phím trên phần mềm do Cục Thông tin KH&CN quốc gia phát triển.

Quy trình và cách thức tổng hợp dữ liệu: Các Vụ KH&CN, Vụ Tổ chức cán bộ (đại diện cho các Bộ, ngành), các Sở KH&CN (đại diện cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) có trách nhiệm thu thập phiếu điều tra trên địa bàn, lĩnh vực quản lý của mình, kiểm tra, đối chiếu số liệu trước khi nộp về cho Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia.

Tổ công tác giao cho Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức, chỉ đạo và triển khai công tác xử lý toàn bộ số liệu điều tra NC&PT năm 2016.

Dữ liệu sẽ được tổng hợp tự động theo các biểu đầu ra bằng phần mềm.

7.2 Biểu đầu ra

Các biểu tổng hợp kết quả điều tra được thể hiện trong phân phụ lục.

8. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

8.1. Thời gian thực hiện các công việc chuẩn bị tiến hành điều tra

Tháng 3-5/2016: Chuẩn bị và in phương án, phiếu điều tra.

Tháng 3-5/2016: Lập danh sách đơn vị điều tra.

Tháng 5/2016: Tổ chức quán triệt, tập huấn điều tra cho các đầu mối và điều tra viên tại ba miền Bắc, Trung, Nam.

Tháng 5-6/2016: Xây dựng chương trình nhập tin, xử lý và tổng hợp phiếu điều tra;

Tháng 6/2016: Điều tra, thu thập thông tin.

Tháng 7-12/2016: Nhập tin, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phân tích kết quả điều tra bao gồm:

- Kiểm tra, làm sạch phiếu;
- Xây dựng hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra;
- Xây dựng chương trình nhập tin, xử lý và tổng hợp phiếu điều tra;
- Nhập tin phiếu điều tra;
- Xử lý, tổng hợp kết quả điều tra, biên soạn số liệu kết quả điều tra;
- Viết báo cáo tổng hợp, phân tích;
- In ấn số liệu kết quả điều tra, các báo cáo tổng hợp, phân tích.

8.2. Xác định số lượng, lập danh sách các đơn vị điều tra.

Trên cơ sở đối tượng điều tra được xác định, tiến hành lập danh sách đơn vị điều tra.

Đối với các tổ chức NC&PT, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ gửi công văn đến các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, chính trị-xã hội yêu cầu lập danh sách các tổ chức KH&CN. Trên cơ sở đó sẽ lập bảng danh sách đơn vị điều tra cho từng bộ/ngành, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nhằm vừa bảo đảm cho việc điều tra thu thập thông tin đúng đối tượng, không bỏ sót, trùng lặp, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuẩn bị và tổ chức điều hành.

8.3. Cập nhật danh sách các đơn vị điều tra

Trong tháng 4-5/2016 và trong quá trình điều tra, Cục Thông tin KH&CN quốc gia phối hợp với các cơ quan liên quan, các Bộ, ngành, các Sở KH&CN tổ chức rà soát, cập nhật theo địa bàn và danh sách các đơn vị điều tra. Trong khi rà soát, cập nhật cần đặc biệt chú ý đến những đơn vị có hoạt động NC&PT mới được chia tách, sáp nhập, được chuyển đổi, thành lập mới sau thời điểm lập bảng kê.

8.4. Tập huấn cán bộ chỉ đạo và điều tra viên

Tổ chức các lớp tập huấn cho điều tra viên cấp Bộ, ngành, tỉnh ở 3 khu vực Bắc, Trung, Nam. Thời gian mỗi lớp là 02 ngày.

8.5. Hoạt động tuyên truyền

a) Hoạt động tuyên truyền cần tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung chính và kế hoạch thực hiện Điều tra NC&PT năm 2016 đến các cấp, các ngành và cộng đồng khoa học.

Tổ công tác triển khai Điều tra NC&PT năm 2016 huy động tối đa các hình thức tuyên truyền như: Các phương tiện thông tin đại chúng (báo viết, báo điện tử, bản tin, website) thực hiện tuyên truyền sâu rộng để các đơn vị thuộc đối tượng điều tra tích cực hưởng ứng cuộc Điều tra.

b) Cục Thông tin KH&CN quốc gia chuẩn bị điều kiện vật chất cần thiết (làm website về các nội dung cơ bản cuộc Điều tra, trong đó có mục hỏi/đáp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thực hiện thu thập thông tin, cách trả lời phiếu điều tra) cung cấp cho Tổ công tác để tuyên truyền, phổ biến về cuộc Điều tra NC&PT năm 2016.

8.6. Triển khai thu thập số liệu

Thu thập số liệu được bắt đầu vào sáng ngày 01/6/2016.

Cần thông báo trước cho các đơn vị được điều tra và các đối tượng điều tra viên cần gặp về ngày, giờ điều tra viên đến điều tra.

Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chưa rõ, điều tra viên cần gợi ý để đơn vị kiểm tra và cung cấp hoặc giải thích để hoàn thiện phiếu điều tra. Điều tra viên chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là các số liệu về kinh phí và nhân lực cho NC&PT. Điều tra viên tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những thông tin giả tạo, sai sự thật dưới mọi hình thức.

8.7. Xử lý tổng hợp và công bố kết quả điều tra

Tổ công tác giao cho Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức, chỉ đạo và triển khai công tác xử lý toàn bộ số liệu điều tra NC&PT. Dữ liệu sẽ được xử lý và tổng hợp theo các biểu đầu ra bằng phần mềm.

Mọi thông tin về kết quả Điều tra do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố theo qui định của pháp luật.

Kết quả chính thức công bố vào năm 2017.

9. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN

9.1 Thành lập Tổ công tác triển khai Điều tra nghiên cứu và Phát triển 2016 của Bộ KH&CN

Tổ công tác triển khai Điều tra Nghiên cứu và Phát triển năm 2016 có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng phương án, chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc điều tra. Tổ công tác triển khai Điều tra Nghiên cứu và Phát triển năm 2016 do một Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là Tổ trưởng, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia làm Phó tổ trưởng thường trực, các thành viên là Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Vụ Công nghệ cao và Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường (Tổng cục Thống kê).

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện thực hiện Điều tra Nghiên cứu và Phát triển năm 2016 theo đúng kế hoạch, nội dung và phương án quy định. Địa chỉ liên lạc:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

24 Lý Thường Kiệt, Hà nội

Tel: 04-38256143, Fax: 04-39349127

Email: vtthuy@vista.gov.vn

9.2. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, Tổ công tác có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian từ khâu lập bảng kê, tập huấn đến thu thập, tổng hợp nhanh số liệu điều tra tại các địa bàn.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc lập bảng kê các đơn vị điều tra, tham gia các lớp tập huấn, số lượng và chất lượng phiếu, cách hỏi và ghi phiếu của từng điều tra viên, tính logic giữa các cột, dòng, các chỉ tiêu, quan hệ giữa các biểu, kiểm tra số học, đơn vị tính, đánh mã, các thủ tục hành chính, kiểm tra thực địa tại địa bàn,...

Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. Tổ công tác kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra tại các ngành, địa phương để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

Nhằm bảo đảm chất lượng của thông tin thu thập tại địa bàn trước khi nghiệm thu, bàn giao, điều tra viên phải đặc biệt lưu ý đến trách nhiệm kiểm tra tất cả các phiếu điều tra cả về nội dung, phương pháp tính, tính logic, kiểm tra số học, các quy định hành chính bắt buộc (chữ ký, dấu).

Tổ công tác giao Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thực hiện phúc tra theo đúng quy trình phúc tra nhằm phát hiện những sai sót trong quá trình thu thập thông tin, đánh giá chất lượng điều tra và công bố độ tin cậy số liệu cho người sử dụng thông tin.

9.3. Tổ chức nghiệm thu phiếu ở các cấp

Nghiệm thu giữa Tổ công tác, Cục Thông tin KH&CN quốc gia và các địa phương, ngành: Tổ công tác, Cục Thông tin KH&CN quốc gia trực tiếp nghiệm thu

phiếu điều tra của các địa phương, Bộ, ngành. Thời gian nghiệm thu từ ngày 01 đến 31 tháng 7 năm 2016, ở mỗi ngành, địa phương từ 1 - 2 ngày tùy theo số lượng đơn vị điều tra và chất lượng phiếu điều tra ở địa phương, ngành và cơ sở.

Nội dung nghiệm thu bao gồm: số lượng phiếu đã điều tra theo từng loại phiếu, chất lượng số liệu và chất lượng phiếu. Các thành phần tham gia nghiệm thu ký vào biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

10. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai Điều tra nghiên cứu và phát triển năm 2016 từ nguồn ngân sách Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Cục Thông tin Khoa học và công nghệ quốc gia.

Chế độ chi triển khai Điều tra nghiên cứu và phát triển năm 2016 được thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

Tổ công tác triển khai Điều tra nghiên cứu và phát triển năm 2016, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo chế độ tài chính hiện hành, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Trần Việt Thanh